

Số: /NQ-HĐND

Vĩnh Hải, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Hải**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH HẢI  
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Hải năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Vĩnh Hải;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình đối với dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Hải;

Căn cứ Thông báo số 127-TB/ĐU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại cuộc họp giao ban ngày 19/6/2026;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Hải; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BVHXH ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Hải, cụ thể như sau:

1. Thành lập thôn Hà Dương trên cơ sở sắp xếp tổ chức lại thôn 1 Hà Dương có diện tích tự nhiên: 65.6 ha, 295 hộ gia đình, 977 nhân khẩu và thôn 2 Hà Dương có diện tích tự nhiên: 72.6 ha, 299 hộ gia đình, 959 nhân khẩu.

Thôn Hà Dương mới có diện tích 138,2 ha, 594 hộ gia đình, 1936 nhân khẩu.

2. Thành lập thôn An Quý trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn 3 An Quý có diện tích tự nhiên: 77,5 ha, 331 hộ gia đình, 1131 nhân khẩu và thôn 4 An Quý có diện tích tự nhiên: 67,8 ha, 261 hộ gia đình, 879 nhân khẩu.

Thôn An Quý mới có diện tích 145,22 ha, 592 hộ gia đình, 2010 nhân khẩu.

3. Thành lập thôn An Đồng trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn 5 An Quý có diện tích tự nhiên: 67,7 ha, 256 hộ gia đình, 911 nhân khẩu và thôn 6 Hạ Đồng có diện tích tự nhiên: 60,2 ha, 226 hộ gia đình, 764 nhân khẩu.

Thôn An Đồng mới có diện tích 127,88 ha, 482 hộ gia đình, 1675 nhân khẩu.

4. Thành lập thôn Cộng Hiền trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Cống Hiền có diện tích tự nhiên: 105,1 ha, 349 hộ gia đình, 1035 nhân khẩu; thôn 9 Hạ Am có diện tích tự nhiên: 64,7 ha, 236 hộ gia đình, 741 nhân khẩu và thôn 10 Hạ Am có diện tích tự nhiên: 71,1 ha, 281 hộ gia đình, 860 nhân khẩu.

Thôn Cộng Hiền mới có diện tích 240,98 ha, 866 hộ gia đình, 2636 nhân khẩu.

5. Thành lập thôn Hưng Nhân trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn An Biên có diện tích tự nhiên: 76,0 ha, 260 hộ gia đình, 831 nhân khẩu; thôn Tứ Duy có diện tích tự nhiên: 85,0 ha, 348 hộ gia đình, 1023 nhân khẩu và thôn Bến Vọng có diện tích tự nhiên: 52,0 ha, 149 hộ gia đình, 463 nhân khẩu.

Thôn Hưng Nhân mới có diện tích 213 ha, 757 hộ gia đình, 2317 nhân khẩu.

6. Thành lập thôn Kê Sơn trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Kê Sơn 1 có diện tích tự nhiên: 44,0 ha, 154 hộ gia đình, 500 nhân khẩu; thôn Kê Sơn 2 có diện tích tự nhiên: 69,0 ha, 200 hộ gia đình, 653 nhân khẩu; thôn Kênh Trạch có diện tích tự nhiên: 56,0 ha, 159 hộ gia đình, 515 nhân khẩu.

Thôn Kê Sơn mới có diện tích 169 ha, 513 hộ gia đình, 1668 nhân khẩu.

7. Thành lập thôn Bảo Hà trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Hoàng Kênh có diện tích tự nhiên: 38,0 ha, 104 hộ gia đình, 287 nhân khẩu; thôn Đồng

Tiến có diện tích tự nhiên: 53,1 ha, 234 hộ gia đình, 780 nhân khẩu và thôn Quyết Tiến có diện tích tự nhiên: 52,6 ha, 277 hộ gia đình, 898 nhân khẩu.

Thôn Bảo Hà mới có diện tích 143,70 ha, 615 hộ gia đình, 1965 nhân khẩu.

8. Thành lập thôn Thâm Động trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Hùng Chiến có diện tích tự nhiên: 46,5 ha, 194 hộ gia đình, 594 nhân khẩu và thôn Cấp Lược có diện tích tự nhiên: 76,0 ha, 324 hộ gia đình, 995 nhân khẩu.

Thôn Thâm Động mới có diện tích 122,50 ha, 518 hộ gia đình, 1589 nhân khẩu.

9. Thành lập thôn Hà Cầu trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Hồng Thái có diện tích tự nhiên: 44,4 ha, 148 hộ gia đình, 471 nhân khẩu; thôn Quyết Thắng có diện tích tự nhiên: 38,5 ha, 146 hộ gia đình, 460 nhân khẩu và thôn Song Hùng có diện tích tự nhiên: 51,9 ha, 156 hộ gia đình, 485 nhân khẩu.

Thôn Hà Cầu mới có diện tích 134,80 ha, 450 hộ gia đình, 1416 nhân khẩu.

10. Thành lập thôn Đồng Minh trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Trung Dũng có diện tích tự nhiên: 43,0 ha, 195 hộ gia đình, 608 nhân khẩu và thôn Thái Hòa có diện tích tự nhiên: 54,6 ha, 205 hộ gia đình, 629 nhân khẩu.

Thôn Đồng Minh mới có diện tích 97,60 ha, 400 hộ gia đình, 1237 nhân khẩu.

11. Thành lập thôn Từ Lâm trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Từ Lâm 1 có diện tích tự nhiên: 65,3 ha, 215 hộ gia đình, 663 nhân khẩu và thôn Từ Lâm 2 có diện tích tự nhiên: 84,4 ha, 318 hộ gia đình, 949 nhân khẩu.

Thôn Từ Lâm mới có diện tích 149,70 ha, 533 hộ gia đình, 1612 nhân khẩu.

12. Thành lập thôn Thanh Lương trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Quân Thiêng có diện tích tự nhiên: 38,8 ha, 205 hộ gia đình, 660 nhân khẩu; thôn Cúc Thủy có diện tích tự nhiên: 55,5 ha, 185 hộ gia đình, 576 nhân khẩu; thôn Thanh Khê có diện tích tự nhiên: 120,0 ha, 297 hộ gia đình, 895 nhân khẩu và 36 hộ dân thuộc thôn Linh Đông 3.

Thôn Thanh Lương mới có diện tích 214,30 ha, 709 hộ gia đình, 2201 nhân khẩu.

13. Thành lập thôn An Lương trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn An Trì 1 có diện tích tự nhiên: 91,5 ha, 261 hộ gia đình, 869 nhân khẩu; thôn An Trì 2 có diện tích tự nhiên: 80,0 ha, 220 hộ gia đình, 697 nhân khẩu và thôn Địch Lương có diện tích tự nhiên: 52,5 ha, 168 hộ gia đình, 502 nhân khẩu.

Thôn An Lương mới có diện tích 224,0 ha, 649 hộ gia đình, 2048 nhân khẩu.

14. Thành lập thôn Lương Trạch trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Lương Trạch có diện tích tự nhiên: 80,7 ha, 345 hộ gia đình, 1051 nhân khẩu và thôn Ấp Giáo có diện tích tự nhiên: 30,0 ha, 118 hộ gia đình, 406 nhân khẩu.

Thôn Lương Trạch mới có diện tích 110,7 ha, 463 hộ gia đình, 1457 nhân khẩu.

15. Thành lập thôn Vĩnh Lạc trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Vĩnh Lạc 1 có diện tích tự nhiên: 84,7 ha, 350 hộ gia đình, 1138 nhân khẩu và thôn Vĩnh Lạc 2 có diện tích tự nhiên: 79,4 ha, 325 hộ gia đình, 1033 nhân khẩu.

Thôn Vĩnh Lạc mới có diện tích 164,10 ha, 675 hộ gia đình, 2171 nhân khẩu.

16. Thành lập thôn An Lạc trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn An Lạc 1 có diện tích tự nhiên: 58,0 ha, 264 hộ gia đình, 847 nhân khẩu và thôn An Lạc 2 có diện tích tự nhiên: 68,4 ha, 282 hộ gia đình, 929 nhân khẩu.

Thôn An Lạc mới có diện tích 126,40 ha, 546 hộ gia đình, 1776 nhân khẩu.

17. Thành lập thôn Linh Đông trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Linh Đông 1 có diện tích tự nhiên: 78,4 ha, 323 hộ gia đình, 1008 nhân khẩu và thôn Linh Đông 2 có diện tích tự nhiên: 70,5 ha, 273 hộ gia đình, 857 nhân khẩu.

Thôn Linh Đông mới có diện tích 148,90 ha, 596 hộ gia đình, 1865 nhân khẩu.

18. Thành lập thôn Tiên Phong trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Linh Đông 3 có diện tích tự nhiên: 68,6 ha, 245 hộ gia đình, 781 nhân khẩu và thôn Linh Đông 4 có diện tích tự nhiên: 72,4 ha, 234 hộ gia đình, 765 nhân khẩu.

Thôn Tiên Phong mới có diện tích 141,0 ha, 479 hộ gia đình, 1546 nhân khẩu.

19. Thành lập thôn Thượng Lý trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn Phần Thượng có diện tích tự nhiên: 31,0 ha, 139 hộ gia đình, 412 nhân khẩu và thôn Lý Nhân có diện tích tự nhiên: 48,5 ha, 227 hộ gia đình, 653 nhân khẩu.

Thôn Thượng Lý mới có diện tích 79,50 ha, 366 hộ gia đình, 1065 nhân khẩu.

20. Thành lập thôn Quán Khái trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn 3 Quán Khái có diện tích tự nhiên: 31,1 ha, 117 hộ gia đình, 373 nhân khẩu; thôn 4 Quán Khái có diện tích tự nhiên: 35,9 ha, 135 hộ gia đình, 399 nhân khẩu; thôn 5 Quán Khái có diện tích tự nhiên: 36,4 ha, 140 hộ gia đình, 410 nhân khẩu và

thôn 6 Quán Khái có diện tích tự nhiên: 34,6 ha, 142 hộ gia đình, 443 nhân khẩu.

Thôn Quán Khái mới có diện tích 137,96 ha, 534 hộ gia đình, 1625 nhân khẩu.

21. Thành lập thôn Vĩnh Phong trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại thôn 7 Quán Khái có diện tích tự nhiên: 49,8 ha, 209 hộ gia đình, 696 nhân khẩu và thôn 8 Quán Khái có diện tích tự nhiên: 48,9 ha, 200 hộ gia đình, 657 nhân khẩu.

Thôn Vĩnh Phong mới có diện tích 98,61 ha, 409 hộ gia đình, 1353 nhân khẩu.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- HĐND, UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- TTĐU; TT HĐND;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VP, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Quốc Hiệu**